

Số: 79/2019/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 19 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khu Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc P có 02 con chung là Nguyễn K, sinh ngày 28/01/2000 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 20/11/2004. Ly hôn, con chung Nguyễn K đã thành niên nên chị Ph và anh P không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị Ph và anh P thoả thuận thống nhất giao

con chung Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 20/11/2004 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Nguyễn Ngọc P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc M là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/01 tháng, tính từ tháng 9/2019 đến khi con chung Nguyễn Ngọc M niên. Anh Nguyễn Ngọc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Ngọc P thoả thuận thống nhất chị Ph và anh P tự giải quyết với nhau về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chị Nguyễn Thị Ph tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), gồm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Ph đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003485 ngày 23- 8- 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường Nam Khê, TP. Uông Bí;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Bùi Thị Tố Nga